

Bản án số: 243/2023/HS-ST
Ngày: 30.10.2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Bé Em.
2. Bà Đoàn Thị Liễu.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 233/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh Sg, sinh ngày 11/8/1998; Nơi sinh: thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 91, đường N T Đ, khu phố D O, phường V H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: **Ngư phủ**; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Hùng C và bà Lê Kim Ng; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2023 cho đến nay.

2. Phan Văn Th, sinh ngày 03/11/2000; Nơi sinh: thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 12/328A, đường N T Đ, phường V H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: **Ngư phủ**; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị M; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2023 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người làm chứng:*

+ Võ Minh Đ, sinh năm 2000. Địa chỉ: Số 206 H T P, phường V H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

+ Tô Thanh Q, sinh năm 1999. Địa chỉ: Số 10/1 C T, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 45 phút, ngày 03/6/2023, tại trước nhà số 524, đường N T Đ, phường V H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R G phối hợp cùng Công an phường V H bắt quả tang Phan Văn Th và Lê Thanh Sg đang tàng trữ trái phép chất ma túy, kiểm tra thu giữ trong lòng bàn tay phải của Th 01 (một) bọc nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất, nghi là ma túy.

Quá trình điều tra xác định, trước đó vào ngày 01/6/2023, Phan Văn Th và Lê Văn Sg rủ nhau hùn tiền mỗi người 150.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Tối ngày 02/6/2023 Sg có nhu cầu sử dụng ma túy nhưng không còn tiền, nên đến khoảng 00 giờ ngày 03/6/2023 Sg điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68S1-792.56 đến nhà của Th hỏi mượn số tiền 300.000 đồng để đi mua đồ, thì Th biết Sg mượn tiền để đi mua ma túy nhưng vẫn đồng ý cho mượn, sau khi mượn được tiền thì Sg một mình đi đến khu vực bãi đất trống trên đường N T Đ, phường V H, thành phố R G để gặp một người tên Tân (không biết tên thật, địa chỉ) hỏi mua 01 (một) bọc ma túy đá với giá 300.000 đồng, sau khi mua được ma túy thì Sg điều khiển xe quay lại nhà của Th rủ Th cùng sử dụng thì Th đồng ý, lúc này Sg đưa bọc ma túy mua được cho Th cất giấu trong lòng bàn tay phải và Sg điều khiển xe chở Th cùng đi tìm nơi để sử dụng, khi đến trước nhà số 524, đường N T Đ, phường V H, thành phố R G, thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R G phối hợp cùng Công an phường V H bắt quả tang cùng tang vật.

Ngày 12/6/2023, Lê Thanh Sg và Phan Văn Th bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R G khởi tố để điều tra. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

** Vật chứng thu được:* Quá trình bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

+ 01 (một) bọc nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất;

+ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 68S1-792.56, đã qua sử dụng.

* *Tại Kết luận giám định số: 557/KL-KTHS, ngày 08/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận ma túy thu giữ được của Phan Văn Th và Lê Thanh Sg như sau:*

Các hạt chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1797 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo thống nhất và không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với vật chứng được thu giữ và các kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 244/CT-VKSRG ngày 29/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Lê Thanh Sg và Phan Văn Th về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh:* Đề nghị tuyên các bị cáo Lê Thanh Sg và Phan Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- *Về điều luật và hình phạt chính áp dụng đối với các bị cáo:* Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Lê Thanh Sg** mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo **Phan Văn Th** mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, không có mức thu nhập ổn định.

- *Về vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ *Tịch thu, tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định gồm:* 01 (một) phong niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số 557/2023, có chữ ký của giám định viên Phạm Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Võ Thị Thủy Tiên và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

+ *Đối với xe mô tô biển kiểm soát 68S1-792.56:* Qua điều tra xác định đây là tài sản sử dụng chung trong gia đình. Ngày 04/8/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đã trả lại cho Lê Thanh Sg 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 68S1-792.56, đã qua sử dụng nên đề nghị HĐXX miễn xét.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Lê Thanh Sg và Phan Văn Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố. Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến gì khác.

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo trình bày: Các bị cáo đã nhận biết được hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thanh Sg và Phan Văn Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; tài liệu, đồ vật thu giữ trực tiếp tại hiện trường; lời khai nhận của người làm chứng; kết luận giám định của các cơ quan có thẩm quyền và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Lê Thanh Sg và Phan Văn Th là đối tượng nghiện ma túy. Vào lúc 00 giờ 45 phút, ngày 03/6/2023, tại trước nhà số 524, đường N T Đ, phường V H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R G phối hợp cùng Công an phường V H bắt quả tang Phan Văn Th và Lê Thanh Sg về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ trong lòng bàn tay phải của Phan Văn Th 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất. Qua kết luận giám định xác định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1797 gam. Do đó, hành vi của các bị cáo Lê Thanh Sg và Phan Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp mọi hậu quả xảy ra để thực hiện bằng được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo là vi phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, việc tàng trữ, sử dụng ma túy là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến bản thân các bị cáo nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn; Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách bột phát, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau trước khi thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo luôn thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân, các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, các bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, răn đe, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R G về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ thể hiện, các bị

cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông tên Tân đã bán ma túy cho Lê Thanh Sg. Qua xác minh chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R G tiếp tục điều tra, làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau, HĐXX miễn xét.

[9] Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng và xử lý vật chứng:

+ *Tịch thu, tiêu hủy*: 01 (một) phong niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số 557/2023, có chữ ký của giám định viên Phạm Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Võ Thị Thủy Tiên và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 170/QĐ-VKSRG, ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

+ *Đối với xe mô tô biển kiểm soát 68S1-792.56*: Qua điều tra xác định đây là tài sản sử dụng chung trong gia đình của bị cáo Lê Thanh Sg. Ngày 04/8/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đã trả lại cho Lê Thanh Sg 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 68S1-792.56, đã qua sử dụng. Việc trao trả tài sản nêu trên được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật nên HĐXX miễn xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thanh Sg và Phan Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh Sg mức án 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/6/2023.

+ Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Th mức án 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/6/2023.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ *Tịch thu, tiêu hủy*: 01 (một) phong niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số 557/2023, có chữ ký của giám định viên Phạm Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong

Võ Thị Thủy Tiên và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 170/QĐ-VKSRG, ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo Lê Thanh Sg và Phan Văn Th mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- Cơ quan THA Dân sự TP. R G;
- Công an TP. R G;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tấn Nghĩa